

**BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 2020**  
**Lớp CĐT 2 K10 Mã lớp học 30,560 Thực hành**

Môn học: CMH35 Rô bốt công nghiệp

Giáo viên: Trần Trọng Dũng

Số đơn vị học trình: 1

Thời gian TH: Từ 21/11 đến 25/11/2020

| STT | Mã SV    | Họ và tên         | Ngày sinh  | Điểm | Số tờ | Chữ ký SV | Ghi chú |
|-----|----------|-------------------|------------|------|-------|-----------|---------|
| 1   | CD180646 | Nguyễn Trọng Anh  | 20/11/2000 | 8    |       | Anh       |         |
| 2   | CD180676 | Nguyễn Tuấn Anh   | 17/07/1999 | 8    |       | T. Anh    |         |
| 3   | CD180407 | Ngô Trọng Cường   | 27/08/1997 | 8    |       | Cường     |         |
| 4   | CD180831 | Đỗ Văn Đạt        | 10/05/2000 | 8    |       | Đạt       |         |
| 5   | CD180725 | Phạm Văn Điệp     | 09/08/2000 | 8    |       | Điệp      |         |
| 6   | CD180570 | Đỗ Trung Đức      | 28/12/2000 | 7    |       | Đức       |         |
| 7   | CD180334 | Nguyễn Đình Đức   | 10/12/2000 | 6    |       | Đức       |         |
| 8   | CD180773 | Nguyễn Duy Đức    | 26/02/2000 | 7    |       | Đức       |         |
| 9   | CD180358 | Đỗ Tiến Dũng      | 23/12/2000 | 9    |       | Dũng      |         |
| 10  | CD180726 | Nguyễn Quang Dũng | 05/09/2000 | 8    |       | Dũng      |         |
| 11  | CD181282 | Nguyễn Tiến Dũng  | 04/07/2000 | 7    |       | Dũng      |         |
| 12  | CD181289 | Nguyễn Đức Duy    | 15/05/2000 | 7    |       | Duy       |         |
| 13  | CD181320 | Phạm Ngọc Hà      | 20/01/2000 | 8    |       | Hà        |         |
| 14  | CD180425 | Nguyễn Quang Hiệp | 14/12/1999 | 8    |       | Hiệp      |         |
| 15  | CD180410 | Nguyễn Minh Hiếu  | 20/08/2000 | 8    |       | Hiếu      |         |
| 16  | CD180859 | Đỗ Huy Hoàng      | 20/01/2000 | 7    |       | Hoàng     |         |
| 17  | CD180440 | Lại Văn Hoàng     | 28/07/2000 | 8    |       | Hoàng     |         |
| 18  | CD180639 | Nguyễn Đức Huy    | 23/11/2000 | 6    |       |           | Học Lại |
| 19  | CD180620 | Nguyễn Quang Huy  | 23/07/2000 | 8    |       | Huy       |         |
| 20  | CD180679 | Nguyễn Quang Huy  | 10/06/2000 | 7    |       |           |         |
| 21  | CD180604 | Trần Văn Kha      | 10/01/2000 | 7    |       | Kha       |         |
| 22  | CD180696 | Bùi Quang Linh    | 28/11/2000 | 8    |       | Linh      |         |
| 23  | CD180861 | Đỗ Bá Long        | 11/11/2000 | 8    |       | Long      |         |
| 24  | CD180686 | Lê Văn Long       | 27/10/2000 | 6    |       | Long      |         |
| 25  | CD180365 | Nguyễn Văn Long   | 04/12/2000 | 8    |       | Long      |         |
| 26  | CD180647 | Lê Văn Mạnh       | 20/10/2000 | 7    |       | Mạnh      |         |
| 27  | CD180668 | Chu Phương Nam    | 19/06/2000 | 7    |       | Nam       |         |
| 28  | CD180387 | Khúc Hoài Nam     | 20/10/2000 | 6    |       |           | Học Lại |
| 29  | CD180327 | Nguyễn Văn Nghĩa  | 30/12/2000 | 6    |       | Nghĩa     |         |
| 30  | CD181339 | Tạ Minh Nhã       | 17/12/2000 | 7    |       | Nhã       |         |
| 31  | CD180385 | Nguyễn Đình Núi   | 02/11/2000 | 7    |       | Núi       |         |
| 32  | CD180600 | Trần Đình Quang   | 18/06/2000 | 8    |       | Quang     |         |
| 33  | CD180318 | Đỗ Hữu Quý        | 07/10/2000 | 8    |       | Quý       |         |
| 34  | CD180826 | Lê Ngọc Sĩ        | 18/08/2000 | 8    |       | Sĩ        |         |
| 35  | CD180693 | Vũ Văn Thuận      | 19/03/2000 | 8    |       | Thuận     |         |

| STT | Mã SV    | Họ và tên          | Ngày sinh  | Điểm | Số tờ | Chữ ký SV | Ghi chú |
|-----|----------|--------------------|------------|------|-------|-----------|---------|
| 36  | CD181331 | Nguyễn Tiến Thường | 02/03/2000 | 8    |       | Thường,   |         |
| 37  | CD180320 | Bùi Viết Tiến      | 31/07/2000 | 8    |       | Tiến      |         |
| 38  | CD180563 | Phạm Xuân Tiến     | 27/01/2000 | 8    |       | Phạm      |         |
| 39  | CD180654 | Hoàng Đức Toàn     | 17/02/2000 | 7    |       | Toàn      |         |
| 40  | CD180698 | Hà Huy Trí         | 12/01/2000 | 8    |       | Trí       |         |
| 41  | CD180408 | Nguyễn Văn Trọng   | 16/12/2000 | 8    |       | Trọng     |         |
| 42  | CD180381 | Phạm Văn Tường     | 04/12/2000 | 8    |       | Tường     |         |
| 43  | CD181290 | Phan Công Tuyền    | 12/05/2000 | 8    |       | Tuyền     |         |
| 44  | CD180415 | Bùi Đức Việt       | 02/05/1998 | 8    |       | Việt      |         |
| 45  | CD181309 | Phạm Đức Vinh      | 22/12/2000 | 8    |       | Vinh      |         |

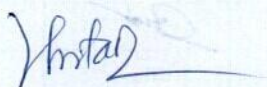
Tổng số SV tham gia thực hành.....45.....

Số sinh viên đạt:.....43.....

Ngày giáo viên nộp điểm:.....17/12/2020.....

Hạn cuối nộp điểm:.....

**PHÒNG ĐÀO TẠO**



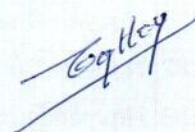
Trần Thị Như Trang

**CÁN BỘ CHẤM THI**



Trần Trọng Dũng

**TRƯỞNG KHOA**



**CHỦ NHIỆM KHOA  
PGS. TĂNG HUY**